

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2023

V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi
con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Tấn P

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Huỳnh Kim P

2. Ông Nguyễn Văn T

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Hồ Quế T – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:* Không tham
gia

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL xét
xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 469/2022/TLST-HNGĐ ngày 03
tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 170/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trúc P, sinh năm 1988 (có mặt); Địa chỉ: ấp PA 2, xã
BHP, huyện LH, tỉnh VL.

2. Bị đơn: Anh Phạm Thanh P, sinh năm 1984 (vắng mặt); Địa chỉ: ấp PA 2, xã BHP,
huyện LH, tỉnh VL.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Trúc P
trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết tìm hiểu nhau chị Lê Thị Trúc P và anh Phạm
Thanh P tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2022 tại Ủy ban nhân dân
xã BHP, huyện LH, tỉnh VL. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một
thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau. Anh P
không lo làm ăn, thường đi nhậu với bạn bè về nhà là đánh đuổi vợ con. Dần dần cuộc sống
không còn hạnh phúc, không còn sự quan tâm nhau, bản thân chị P đã nhiều lần khuyên nhủ
anh Phong nhưng không thay đổi được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục

đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Thanh P.

- Về con chung: Có con chung tên Phạm Trúc N, sinh ngày 03/02/2008. Khi ly hôn chị P yêu cầu nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/ tháng cho đến khi tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Thanh P trình bày: Anh P thống nhất lời trình bày của chị P về quan hệ hôn nhân, con chung. Anh P muốn gia đình đoàn tụ, khắc phục mâu thuẫn nên không đồng ý ly hôn. Do không đồng ý ly hôn nên anh P không có ý kiến về việc chị P nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay: Có mặt nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Chị P giữ nguyên ý kiến và yêu cầu ly hôn với anh P. Còn con chung chị P thay đổi là giao con chung cho anh P nuôi dưỡng vì cháu N hiện nay đang sống chung với anh P và nguyện vọng của cháu N là sống chung với cha. Chị P không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Trúc P có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Phạm Thanh P. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh VL.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không đến dự. Căn cứ khoản 2 Điều 227, của Bộ luật tố tụng dân sự nên tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã BHP, huyện LH, tỉnh VL là phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Phương, Tòa án xét thấy: Chị P và anh P chung sống không hạnh phúc với nhau do phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống chung vợ chồng. Bị đơn thường hay đánh đập hành hạ vợ con mặc dù chị P đã nhiều lần khuyên can nhưng anh P không sửa đổi. Qua đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các đương sự mâu thuẫn ngày càng

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo xác nhận của Nguyễn Thanh S là trưởng ban nhân dân ấp PA 2, xã BHP: Chị hương từ tháng 9 năm 2022 không còn sống chung với anh P nữa. Vì vậy ý kiến của anh P không đồng ý ly hôn là không có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

- Về con chung: Có con chung tên Phạm Trúc N, sinh ngày 03/02/2008. Tại phiên tòa chị P thay đổi là giao con cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét việc thay đổi việc yêu cầu nuôi con chung không thay đổi bản chất sự việc và phù hợp với nguyện vọng của cháu N là sống chung với cha khi cha mẹ ly hôn. Do đó tòa án giao con chung cho anh P tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị P không đồng ý cấp dưỡng nuôi con và tại phiên tòa anh P vắng mặt nên không xét việc cấp dưỡng nuôi con và anh P có quyền yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 9, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Trúc P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Trúc P được ly hôn với anh Phạm Thanh P.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Trúc N, sinh ngày 03/02/2008 cho anh Phạm Thanh P được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục đồng thời chị Lê Thị Trúc P không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Lê Thị Trúc P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Chị Lê Thị Trúc P có quyền yêu cầu thay đổi việc trực tiếp nuôi con nếu sau này có yêu cầu.

- Anh Phạm Thanh P có quyền yêu cầu chị Lê Thị Trúc P cấp dưỡng nuôi con nếu sau này có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Lê Thị Trúc P nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0004284 ngày 03/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LH, tỉnh VL.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Tấn Phong